

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 143

Nguyện thứ hai mươi mốt: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN”

Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, trực chúng đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Trong nguyện văn này, Kinh văn phân thành hai đoạn, từ “Ngã tác Phật thời” đến “vô bất toại giả” là đoạn thứ nhất, từ “nhược hữu túc ác” đến sau cùng là đoạn thứ hai. Lần trước, chúng ta đã giảng đến “trực chúng đức bốn”.

Hôm nay chúng ta xem tiếp ba câu sau cùng: “**Chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả**”.

Đồng tu học Phật đối với “hồi hướng” đều rất quen thuộc, thế nhưng hồi hướng không phải là một việc dễ dàng. Bạn đem cái gì để hồi hướng? Quyết định không thể nói một câu hồi hướng trống không thì sẽ có hiệu quả. Chúng ta xem từ nơi Kinh văn: “*Văn danh, hệ niệm, phát tâm, bất thoái, trực chúng đức bốn*”, dùng cái này để hồi hướng.

Chúng ta nghĩ xem, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Việc này phải rõ ràng. Hồi hướng chính là phát nguyện, Phật dạy chúng ta chỗ này là “*chí tâm*”. Chí tâm là chân thành đến cùng tột, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Thế pháp, Phật pháp đều phải hoàn toàn xả bỏ thì cái tâm này mới xem là chí tâm. Nếu như bạn đối với thế gian này vẫn còn danh lợi, năm dục sáu trần, đủ thứ hưởng thụ, vẫn còn một chút lưu luyến, thì bạn không phải là chí tâm. Niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì rất khó, bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trồng một ít thiện căn, ngay đời này việc vãng sanh thật là khó! Chân thật hy vọng ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ, bạn cần phải đem phải quý nhân ngã, tham-sân-si-mạn triệt để buông xả.

Lần này tôi ở Hồng Kông, có một vị đồng tu viết cho tôi một lá thư. Hoàn cảnh đời sống của anh rất là khổ cực, buổi tối đi làm công, cho nên anh không thể đến nghe Kinh. Anh nêu ra một vấn đề: *Con người anh rất tốt, đối với người cũng rất không tệ, tại vì sao tất cả tai nạn, anh rất là không may đều gặp phải. Anh hỏi tôi, phải làm thế nào mới có thể hóa giải những tai nạn này.* Hôm qua sau khi tôi trở lại, đồng tu nơi đây cũng có gặp tình trạng này, nên đến nói với tôi. Loại tình huống này quyết không chỉ là một hay hai người, mà rất nhiều người đều gặp phải vấn đề này. Thân chúng ta cũng rất tốt, chịu tu phước, cũng chịu giúp đỡ người khác, nhưng tại sao rất nhiều tai nạn đều không thể tránh khỏi? Điều này khiến cho tôi nghĩ đến một đoạn văn chương của “*Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký*”. Ngày trước, chúng ta đã từng giảng qua tỉ mỉ, có lưu lại băng ghi âm lưu thông.

Du tiên sinh là một người đọc sách, do đọc sách nên ông rõ lý. Bình thường ông cũng thích bố thí, làm việc thiện, nơi nơi đều giúp đỡ người khác, y theo giáo huấn của Thánh Hiền mà làm, vì sao ông cũng đều gặp phải nhiều việc bất hạnh, trong lòng không khỏi oán trời trách người. Ông cho rằng Phật Bồ Tát có lỗi với ông, ông trời cũng có lỗi với ông, còn viết sớ văn đốt ở trước mặt Thần Táo. Không ngờ Thần Táo đến thật, điêm hóa cho ông, nói với ông: “*Anh vẫn xem là không tệ, lương tâm vẫn chưa bị mất đi, chẳng qua nghiệp chương của anh tạo chính anh không biết được. Tuy là miệng của anh có thể khuyên thiện, thân của anh dường như cũng không hề làm qua việc xấu, nhưng ý của anh bất thiện, tâm của anh bất thiện*”. Việc này cũng giống như một cây đại thụ, tâm là gốc, ý niệm là thân cây, thân thể tạo tác là cành nhánh, lời nói của miệng là lá cây. Lá cây này của bạn vẫn không tệ, cành nhánh cũng không tệ, nhưng căn gốc thì đã hỏng rồi, bạn còn có thể cứu sao? Hết cứu! Cho nên cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta tu hành, đoạn ác tu thiện, làm từ chỗ nào? Tu từ căn bản.

Ngày nay, có rất nhiều người phạm phải sai lầm, không biết được căn bản. Tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, thì cho dù thân khẩu có thiện hơn, bạn vẫn không thắng nổi nghiệp lực. Đây là chúng ta lấy một thân cây để làm thí dụ, mọi người rất dễ hiểu. Nếu như tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, thân khẩu cho dù bất thiện thì cũng có thể cứu, cây sẽ không chết. Cành lá hoa trái của bạn dù có tốt có đẹp hơn, nhưng nó không có cội gốc, qua mấy ngày thì sẽ khô chết, nó không thể sống. Cho nên tâm thiện, ý thiện quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký*”, thiên văn chương này giảng được quá rõ ràng. Phạm hề bạn gặp phải những chương nạn này thì phải nên đọc nhiều thiên văn chương này, nỗ

lực mà phản tỉnh, y giáo tu hành. Trong Kinh điển, Phật đã dạy cho chúng ta cương lĩnh.

“**Văn danh**”, phía trước tôi đã nói qua với các vị, chữ “*văn*” này là tam huệ của Bồ Tát, là “*văn huệ, tư huệ, tu huệ*”, không phải là văn thông thường. Chúng ta nghe qua danh hiệu của A Di Đà Phật không có được công đức lợi ích thù thắng lớn như vậy. Nếu chân thật có trí tuệ, nghe được danh hiệu của Phật, họ liền có thể sanh tín tâm, giác ngộ, họ liền có thể quay đầu. Khi vừa quay đầu, hệ niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả thế xuất thế gian pháp họ đều buông xả. Cái buông xả này, như phía trước tôi đã nói, chúng ta phải ghi nhớ: vọng tưởng, lo lắng, vướng bận trong lòng thấy đều buông xả; phải quấy nhân ngã buông xả; danh vọng lợi dưỡng buông xả; lợi hại, được mất buông xả; từ nay về sau, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu vậy? Những gì trên bộ Kinh này đã nói, đó chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên, khi bạn đọc Kinh, Kinh phải đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nghĩ đến điều trong Kinh đã nói, đây chính là “*hệ niệm ngã quốc*”. Bạn không đọc thuộc Kinh văn thì làm sao có thể hệ niệm? Vì sao tôi khuyên mọi người phải đem Kinh này đọc ba ngàn biến? Vì như vậy bạn mới có thể hệ niệm. “*Hệ niệm*” chính là “*nhớ Phật*” của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật*”. “*Ức Phật*” chính là hệ niệm. Kinh văn bạn không thuộc, thì bạn không làm được. Cho nên đối với người giác ngộ, sau khi văn danh thì họ thật làm. Chúng ta tuổi tác cao rồi, sức nhớ không tốt cũng không đáng lo, chỉ cần biến số nhiều thì được. Ngày trước đã từng có người đọc qua sáu ngàn biến, bộ Kinh này mới có thể thuộc. Người lợi căn tôi cũng thấy qua, đọc năm trăm biến thì họ có thể thuộc lòng. Cho nên mỗi ngày, mỗi giờ bạn phải đọc. Đọc thuộc lòng chính là ức niệm, là hệ niệm, từ chỗ này mà tâm Bồ Đề được phát khởi.

Nói về “*Phát Bồ Đề tâm*”, người thông thường tâm Bồ Đề không thể phát khởi; đương nhiên không thể phát khởi, bởi vì bạn không hề biết tí gì đối với Kinh giáo của Thế Tôn, nên tâm Bồ Đề của bạn làm sao mà phát khởi được? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là phiền não, đều là tạo nghiệp, như trên “*Kinh Địa Tạng*” nói: “*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội*”. Đây là do nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói, căn gốc của chúng ta hỏng rồi, cành lá cắt tĩa có đẹp hơn, nhưng nếu không có gốc, không có thân, thì có đẹp hơn

cũng chẳng qua là hoa cắm trong bình mà thôi, đó là chết, không phải là sống, không thể dài lâu. Tâm Bồ Đề là từ trong văn danh hệ niệm mà phát ra. Lý giải của bạn đối với Kinh giáo càng được thấu triệt, càng sâu thì tâm của bạn càng tiến bộ, gặp phải bất cứ cảnh giới nào bạn đều sẽ không thoái chuyển. Vì sao vậy? Trong thuận cảnh, thiện duyên bạn không khởi tham ái, quyết định không lưu luyến; trong nghịch cảnh, ác duyên bạn không sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ tâm “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” của chính mình, vậy mới có thể “*kiên cố bất thoái*”. Sau đó bạn mới có thể toàn tâm toàn lực đoạn ác tu thiện (đây chính là “*trực chứng đức bốn*”), bạn mới có thể thực tiễn Bồ Tát sáu Ba La Mật, Phổ Hiền mười đại nguyện vương. Bạn dùng công đức này mà hồi hướng, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*vô bất toại giả*”, đương nhiên thành tựu. Đây là bạn nhiều đời tạo ác chân thật quay đầu.

Đoạn Kinh văn phía sau lại khích lệ chúng ta, “*nhược hữu túc ác*”. Hai chữ “*túc ác*” này là nói hiện tại bạn đang tiếp tục tạo ác, vẫn chưa chịu quay đầu (đoạn phía trước nói người ngay trong đời quá khứ tạo ác đã quay đầu). Trong đời quá khứ tập khí ác rất sâu nặng, tuy họ rất muốn quay đầu, nhưng không thể nào quay đầu được. Vậy thì phải hỏi, chúng ta có tâm cảnh giác hay không, có muốn lìa khỏi sáu cõi luân hồi hay không, hay là vẫn muốn tiếp tục ở trong thế gian này tạo nghiệp thọ báo? Việc này bạn phải hỏi chính mình. Nếu như chân thật giác ngộ thế gian này là khổ, vậy thì phải quay đầu.

Làm thế nào để quay đầu? Ngay chỗ này Phật dạy bảo chúng ta: “*Văn ngã danh tự, tức tự hối quá*”, then chốt chính là hai chữ “*hối quá*” này. Thế nào gọi là “*hối quá*”? Trong Phật pháp nói “*sau không tạo nữa*” là “*hối quá*”. Tuyệt đối không phải bạn đã ở trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, ngày mai lại tiếp tục làm, làm rồi lại ở trước mặt Phật Bồ Tát xin sám hối, cầu Phật Bồ Tát xá tội. Đây là giả, việc làm này không có chút lợi ích nào. Nhà Nho gọi là “*bất nhị quá*”, lỗi lầm chỉ có một lần, về sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Chúng ta có thể làm được hay không? Nếu như không thể chân thật sám hối, cả đời này bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trông một chút thiện căn, hay nói cách khác, vẫn phải tiếp tục luân hồi.

Đến lúc nào bạn mới có thể thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi? *Hôm nào bạn chân thật hối quá, chân thật quay đầu thì bạn liền vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, then chốt chính ở hai chữ “hối quá” này.* Đối với vấn đề này, chư Phật Bồ Tát có đại từ đại bi cũng không thể giúp được; chính mình làm thì chính mình chịu, bạn cũng không cần phải oán trời trách người; oán trời trách người là tội lại

chồng thêm tội, không có quan hệ gì với tất cả mọi người, đó là tự làm tự chịu. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều đem sự việc này nói cho chúng ta nghe rõ ràng thấu triệt, ngay trong lúc giảng giải chúng tôi luôn nhắc đến, hy vọng chúng ta nghe lọt vào tai, thường hay ghi nhớ, không làm việc sai nữa.

Gốc sai lầm của chúng ta là gì? Gốc không cách gì nhỏ đi, gốc chính là tự tư tự lợi, là ngã chấp kiên cố từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm đều là vì ta, ta là trung tâm vạn pháp của vũ trụ. Quan niệm này đặc biệt sai lầm, quan niệm này chính là căn gốc của chúng ta có vấn đề, căn gốc của chúng ta bất thiện. Cho nên ở trong Phật pháp, không luận chúng ta dụng công tu học thế nào, đều cảm thấy công phu chính mình không có lực, đều không có cách gì đạt được công dụng thù thắng mà Thế Tôn đã nói trong Kinh điển. Cho nên, công đức của hai chữ “*hối quá*” này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, vua A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, hai người này lòng dạ gian trá, phá hoại Phật pháp, năm nghịch mười ác thầy đều làm hết. Đề Bà Đạt Đa đời đời đọa địa ngục (đây là thị hiện). Vua A Xà Thế đến khi lâm chung, chí tâm sám hối, chân thật hối quá, cầu nguyện vãng sanh, ông được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì. Thế Tôn nói với chúng ta, ông sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng phẩm trung sanh. Việc này khiến cho chúng ta cảm thấy rất là kinh ngạc, làm sao mà có được phẩm vị cao đến như vậy? Tâm sám hối thiết thật, tâm sám hối chân thật. Chúng ta từ những chỗ này mà thể hội được: không được xem thường chúng sanh tạo ác, dù họ tạo ác nghiệp có nghiêm trọng hơn, nhưng khi lâm chung chí thành sám hối, họ vẫn có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, làm sao chúng ta dám xem thường?

Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Chúng ta phải thường ghi nhớ câu nói này trong tâm. Đại Sư Ngẫu Ích dạy bảo chúng ta: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm người*”. Lời nói của các Ngài không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Cảnh duyên, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “duyên” là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, tất cả người, tất cả vật, không có ai là không bình đẳng thanh tịnh, không có thiện ác, tà chánh, không có phải quấy, tốt xấu.

Thiện ác, tà chánh, phải quấy, tốt xấu từ do đâu mà ra? Là từ nơi tâm bất thiện của chính chúng ta mà ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta, không liên quan với cảnh duyên bên ngoài. Có mấy người hiểu được

đạo lý này? Máy người nhận biết chân tướng sự thật này? Chỉ có người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, triệt để sám hối, chân thật quay đầu, cho dù xem thấy người khác có lỗi lầm, cũng chấp tay khiến người hoan hỉ, quyết không dám khinh thường phê bình. Nói không chừng, đó là Bồ Tát thị hiện, chúng ta là phàm phu mắt thịt thì làm sao biết được? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này quá đông quá nhiều, trong đạo tràng của chúng ta, cổ đức thường nói rỗng rảnh lẫn lộn, đích thực là có phàm phu, thế nhưng cũng có Thánh nhân thị hiện ở ngay trong đó, bạn làm sao biết được ai là Thánh, ai là Phật, ai là Bồ Tát? Như vậy, chúng ta sẽ đối đãi thế nào? Chúng ta xem mỗi một người đều là chư Phật Bồ Tát, một mực bình đẳng tôn kính, một mực bình đẳng cúng dường, thì chúng ta không có lỗi lầm. Đây là chân thật sám hối, chân thật quay đầu, hành trì của họ chắc chắn là đáng vẽ như vậy.

Người chân thật quay đầu thì tư tưởng của họ thay đổi, hành vi của họ đương nhiên cũng thay đổi. Tư tưởng chúng ta vừa rồi mới nói, cội gốc của họ thiện (tâm thiện, ý niệm thiện), cho nên ngôn hạnh của họ nhất định là thiện, đó là “*vi đạo tác thiện*”. Họ tu thiện không phải vì chính mình, mà là vì đạo. Đạo là gì? Bồ Đề đại đạo, thành Phật chi đạo. Họ vì việc này mà đoạn ác tu thiện. Bồ Đề đạo, thành Phật chi đạo là gì? Bồ Đề cùng Phật là một ý nghĩa, đều là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Đại Giác*”, là giác ngộ viên mãn, giác ngộ triệt để. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, họ tu thiện.

Thế gian có rất nhiều khoa học gia, triết học gia đều đang dò tìm khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, đây là một việc lớn của giới học thuật. Có được kết luận hay không? Thực tế mà nói, trong triết học không có kết luận, trong khoa học cũng không có kết luận, nhưng trong tôn giáo có kết luận. Phật nói với chúng ta vũ trụ từ nơi đâu mà có, sinh mạng từ nơi đâu mà có. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là rễ của chúng ta, thức là gốc của chúng ta, tánh thức là chân thật, tuyệt đối chân thật. Ấn Độ giáo, Bà La Môn giáo nói là từ Đại Phạm Thiên Vương biến hiện ra, Đại Phạm mà họ nói chính là tánh thức mà nhà Phật đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo nói Thượng Đế, nói Thượng Đế cũng là nói tánh thức. Bái Hỏa giáo nói Thượng Đế, Thượng Đế của họ là trí tuệ, trong Phật pháp chúng ta gọi là báo thân Phật. Báo thân là trí tuệ, trong pháp Đại Thừa gọi là pháp thân, “*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Các tôn giáo nói những danh từ thuật ngữ này không giống nhau, kỳ thật đều là nói đến một sự việc. Cho nên Tánh Thức, Đại Phạm, Thượng

Đế, Thần Thánh, Pháp Thân đều là năng hiện, năng sanh, năng biến, siêu kinh nghiệm chân thật tồn tại. Phật nói đây là bản năng của chính chúng ta. Nhà Phật thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”, đây là bản lai diện mục của chúng ta, bản lai diện mục của tất cả chúng sanh. Nếu ai chứng được cảnh giới này, nhà Phật nói họ đã thành Phật. Bà La Môn giáo thì nói là bạn sanh Phạm Thiên. Đại Phạm chính là cái ý này. Trong Phật pháp Đại Thừa gọi là bạn chứng được Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta vì việc này mà làm thiện, đây là đại đạo, trong nhà Phật gọi là cứu cánh Phật quả viên mãn. Họ chân thật làm thiện, quyết định không tạo ác, không có ác tâm, không có ác ý, ý niệm ác cũng không có, đó là thuần thiện. Thân khẩu nếu có bất thiện, nhưng đó chỉ là phương tiện, không phải là mục đích, là thị hiện để giáo hóa chúng sanh, một loại phương tiện giúp đỡ chúng sanh. Việc này chúng ta phải tường tận.

Ở đoạn sau cùng của “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị thiện tri thức này giáo hóa chúng sanh bằng đủ loại phương tiện khéo léo, chúng ta thấy được. Cho nên, làm sao chúng ta có thể không tôn kính đối với tất cả người, tất cả vật? Làm sao có thể không tán thán, không cúng dường? Chúng ta thấy Bồ Tát vì đạo, câu nói này thực tế mà nói là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Kinh điển Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Chúng ta đích thực là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế nhưng hành vi việc làm của chúng ta tương đồng với Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn phải chân thật lý giải “Kinh Vô Lượng Thọ”, chân thật tín phụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, y giáo phụng hành thì tuy bạn là phàm phu, nhưng bạn gần giống với Pháp Thân Đại Sĩ. Bộ Kinh này là không thể nghĩ bàn.

“*Thiện*”, hàm nghĩa trong đây sâu rộng vô tận, quyết không phải là cái thiện trong kinh nghiệm phàm phu của chúng ta, mà là siêu kinh nghiệm. Thế nhưng chúng ta cũng có thể thể nghiệm được một ít, người hiện tại gọi là ảnh hưởng chánh diện, không phải là mặt phụ. Mặt phụ là ác, chánh diện là thiện. Mặt ảnh hưởng là tận hư không, khắp pháp giới, thời gian ảnh hưởng lâu, tận cùng vị lai, mức độ ảnh hưởng sâu, tận cùng sâu rộng. Đây là chân thiện, là đại thiện, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc làm thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không thể trái ngược với nguyên tắc này. Nhất định không nên làm ảnh hưởng mặt trái. Làm ảnh hưởng mặt trái chính là tạo nghiệp. Tám chữ này, câu phía trước là sám hối, là sám tội. “*Vi đạo tác thiện*” là câu này.

Kinh văn phía trước, Thế Tôn nhiều lần răn dạy chúng ta tích công bồi đức. Chúng ta làm thế nào để thực tiễn? Thế Tôn ở phía sau dạy chúng ta một câu:

“*Tiên trì kinh giới*”, đây là thực tiễn “*vi đạo tác thiện*”. Kinh là giáo huấn của Phật. Chúng ta không cần nhiều, cả đời chúng ta chân thật có thể thọ trì một bộ Kinh, liền có thể thành tựu, bất cứ bộ Kinh điển nào, cổ đức thường nói: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”.

Trì là thọ trì. Thọ trì tương đối không dễ dàng. Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Làm thế nào mới có thể làm đến hoàn toàn tiếp nhận? Cần phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Ngày nay chúng ta học Phật, trước sau không thể đạt đến tiêu chuẩn này, chính là chúng ta không chịu xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Tuy là tiếp nhận Kinh giáo của Phật, nhưng trên thực tế vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ, chẳng qua là lấy giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tham khảo mà thôi, vậy thì làm sao có thể đem tội nghiệp chuyển đổi lại? Không chuyển đổi được, bởi vì khởi tâm động niệm của chúng ta đều là sai lầm, không có chút nào là chính xác. Thế nhưng chính chúng ta lại không chịu thừa nhận lỗi lầm của chính mình, luôn cho rằng chính mình là đúng, thậm chí còn nói Phật Bồ Tát đã nói sai, Phật Bồ Tát là người ba ngàn năm trước, những gì nói ra không hợp với thời đại hiện tại. Tâm thái như vậy đều là lấy tự ngã, thực tế mà nói, chính là lấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ thể, kiên cố mà không chịu nhỏ bỏ đi. Cho nên, càng không cần phải nói đến thọ trì đối với Kinh giáo, bạn có đọc tụng nhiều hơn, nghe được nhiều hơn, thậm chí bạn cũng sẽ nói đến hoa trời rơi rụng, bạn vẫn là bị phiền não xoay chuyển, vẫn là tạo nghiệp thọ báo. Không phải Phật nói ở trên Kinh không được rõ ràng, mà do chính bạn không chịu nghe, không chịu tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải chân thật phát tâm thọ trì, cần phải bỏ đi thành kiến của chính mình, buông bỏ đi phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, đây mới chân thật gọi là thọ trì.

“*Kinh*”, chỗ này là nói lý luận, cảnh giới. “*Giới*” là nói phương pháp. Chữ giới này là nói nghĩa rộng, chúng ta nhất định phải tuân thủ phương pháp Phật Đà giáo huấn cho chúng ta. Chúng ta cũng rất dụng tâm, chăm chú tỉ mỉ đối với câu này, bởi vì Kinh giới của Phật quá nhiều, ba Tạng mười hai bộ, cả đời chúng ta đọc qua một lần cũng đọc không hết. Nếu như có người nói, “*Đại Tạng Kinh*” họ từ đầu đến cuối đã đọc qua một lần, ta sẽ hoài nghi, nếu chân thật đã đọc qua thì tư tưởng hành vi của họ nhất định sẽ khác đi. Nếu như sau khi đọc qua, tư tưởng hành vi của họ vẫn cứ như vậy, không thay đổi thì đọc cũng bằng như không đọc, không có được chút thọ dụng gì. Nhất là con người ở trong xã hội hiện đại, xã hội công thương nghiệp kỹ thuật cao cạnh tranh, nếu như Kinh luận quá phức tạp, số

lượng quá nhiều thì sẽ không có cách nào thọ trì. Trong xã hội hiện tại, càng tinh giản thì càng được đại chúng hoan nghênh.

Cho nên, trong mười tông phái lớn thì Kinh luận của Tịnh Độ là đơn giản, tổng cộng chỉ có năm bộ Kinh và một bộ luận, hơn nữa số lượng Kinh điển đều không dài. Hiện tại, năm Kinh và một luận in chung lại cũng chỉ là một cuốn mỏng, thuận tiện cho việc thọ trì. Số lượng Kinh điển tuy là không nhiều, nhưng nghĩa thú trong đó thì rất phong phú, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả pháp đều bao gồm trong đó, thậm chí đến mười phương ba đời tất cả chư Phật nói ra tất cả pháp đều không ngoài năm Kinh một luận, cho nên nghĩa lý rất sâu, rất rộng. Những Kinh điển của Tịnh Độ có phải chúng ta thấy đều thọ trì? Không cần thiết, có thể học một hay hai loại thì đủ rồi! Lão cư sĩ Hạ Liên Cư kiến nghị chúng ta nên học ba loại, loại thứ nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”, loại thứ hai là “Kinh A Di Đà”, loại thứ ba là “Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm”. Đây là sự chọn lựa hay. Thực tế mà nói, chúng ta chọn được hai hay ba loại, nếu như thấy nhiều thì chỉ cần một loại cũng được.

Muốn thâm nhập một bộ Kinh, thì bước thứ nhất là chúng ta đọc thuộc, cho dù không thể đọc thuộc hết bộ Kinh, nhưng ít nhất phải đọc được rất thuần thục. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khi cảnh giới hiện tiền thì bạn liền có thể nhớ ra được giáo huấn của Phật. Phải có thể đạt đến được công phu này. Bước thứ hai là phải thâm giải nghĩa thú, Kinh văn mỗi câu mỗi chữ phải thâm giải, giải cạn thì không được, phải thâm giải. Làm thế nào mới có thể đủ sâu? Nhất định phải y giáo phụng hành. Bạn không ở ngay trong cuộc sống thực tế thường ngày mà rèn luyện thì độ sâu của bạn là có hạn. Phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện, cũng chính là nói giải hành tương ứng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, mới có thể dần dần giúp thêm độ sâu của bạn.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ